

Số: 780 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Xây dựng khu dân cư công UBND xã Quang Thịnh,
huyện Lạng Giang (giai đoạn 5)”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 448/TTr-TNMT ngày 01/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư công UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang (giai đoạn 5)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Quang Thịnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LDVP, TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ CÔNG UBND XÃ QUANG THỊNH,
HUYỆN LẠNG GIANG (GIAI ĐOẠN 5)**
(Kèm theo Quyết định số 780 /QĐ-UBND ngày 04 /8/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư công UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang (giai đoạn 5).

- Địa điểm thực hiện: Xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thôn Cầu Đá và thôn Thanh Lương, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên khu đất có diện tích khoảng 5,8 ha với dân số khoảng 1.450 người.

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: San nền, hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải và hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, khuôn viên cây xanh và hồ điều hòa.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 5,5 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm khoảng 5,8 ha đất, trong đó: Đất trồng lúa khoảng 5,5 ha; đất trồng cây hàng năm: 0,29 ha; đất giao thông: 0,05 ha; đất thủy lợi 0,045 ha;

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động san nền và đào đắp.

++ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền.

++ Từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu.

++ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường.

++ Từ quá trình hàn.

++ Từ quá trình trải bê tông nhựa nóng.

++ Từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị (từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu, từ hoạt động rửa xe) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ dân, khu công cộng:

+ Phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án. Phát sinh khí thải từ hoạt động đun nấu ăn của khu dân cư. Khí thải từ hoạt động máy điều hòa nhiệt độ.

+ Chất thải nguy hại gồm: Dầu thải, giẻ lau dính dầu; bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in thải; pin hỏng; linh kiện điện tử hỏng;...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Phát sinh chất thải nguy hại từ quá trình bảo dưỡng trạm biến áp.

+ Nguy cơ chập cháy hệ thống điện,...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án kéo theo các chất bản như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... vào nguồn tiếp nhận.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,4m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

+ Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu khoảng 1,0 m³/ngày; từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 2 m³/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bản như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải

+ Bụi phát sinh từ hoạt động san nền, đào đắp móng, từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền; từ quá trình bốc xúc vật liệu xây dựng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công hoàn chỉnh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đất san nền; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

+ Bụi, khí thải từ quá trình trải bê tông nhựa nóng có các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, VOC_s...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 13 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 12,1 tấn; Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu,...

- Đất đào, bóc hữu cơ phát sinh khoảng 4.525,5 m³.

- Đất đào các hạng mục công trình của dự án khoảng 3.447,3 m³.

- Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa như gỗ vụn, cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, đầu mẫu dây cáp, đầu mẫu sắt thép... phát sinh khoảng 226 tấn.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; Ấc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải, khoảng 128,5 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng xung quanh dự án; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án ...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư khoảng 162,4 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng

(TSS), Amoni, Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Kéo theo chất bẩn gây ô nhiễm nguồn tiếp nhận.

* Bụi, khí thải

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂...;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂, THC...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ khu đất ở và khu công cộng, dịch vụ, từ công viên cây xanh, trên tuyến đường giao thông khoảng 1.276 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 46,4 m³/năm. Bùn thải từ bể xử lý nước thải tập trung phát sinh khoảng 61,3 kg/năm.

- Chất thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án: Chất thải từ quá trình cắt tỉa cành cây xanh khoảng 2 tấn/6 tháng; bùn và rác thải phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước khoảng 09 tấn/06 tháng. Ngoài ra còn có chất thải phát sinh từ quá trình bảo trì hệ thống đường dây điện, thông tin liên lạc, hệ thống cấp thoát nước,...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư như: Dầu thải, giẻ lau dính dầu; bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in thải; pin hỏng; linh kiện điện tử hỏng,...phát sinh tối đa khoảng 2.454,3 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình, khu thương mại - dịch vụ,...

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự, tác động từ việc chăm sóc cây xanh...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố hệ thống thu gom, xử lý nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải (dung tích từ 7m³ đến 10m³ thiết kế đồng bộ hợp khối (bể xử lý 03 ngăn) đặt nổi) để thu gom nước thải sinh hoạt. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Đối với nước mưa chảy tràn và nước thải thi công

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thiết kế rãnh thoát nước tạm thời giai đoạn thi công dự án là rãnh đất B400 đến B600 trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn dung tích từ 1m^3 đến $1,5\text{m}^3$ khoảng cách trung bình từ 20m đến 30m bố trí 01 hố ga, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền hướng về các trục đường giao thông.

+ Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

+ Đối với nước thải phát sinh từ khu vực rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước dập bụi. Hệ thống tách dầu mỡ tổng thể tích 6m^3 gồm 02 bể phân ly mỗi bể phân ly thể tích 3m^3 , mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 02 ngăn mỗi ngăn thể tích $1,5\text{m}^3$.

+ Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hồ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu: Được lắng cặn bằng các các thùng chứa tạm thời có dung tích $1,5\text{m}^3$, nước sau lắng cặn được tái sử dụng cho thi công như dập bụi, trộn vữa,...

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Tưới nước trên công trường với tần suất 02 lần/ngày, tăng tần suất 4 lần/ngày và các ngày nắng nóng khi thực hiện công tác lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán. Hoạt động phun nước rửa đường được thực hiện khi trời hanh khô phát sinh nhiều bụi, quãng đường tưới nước dập bụi khoảng 1km tính từ chân công trường thi công. Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất san nền và vật liệu xây dựng 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 02 đến 03 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 02m (hoặc vật liệu khác phù hợp) che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép. Bảo dưỡng định kỳ máy móc, phương tiện thi công.

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ quá trình trải bê tông nhựa nóng:

+ Làm sạch bụi mặt đường trước khi trải nhựa đường, ưu tiên dùng xe hút bụi công nghiệp thay cho phương pháp thủ công. Bụi hút được tận dụng san lấp tại chỗ.

+ Sử dụng công nghệ trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt.

+ Trước khi rải lớp bê tông nhựa thực hiện làm sạch, phẳng và làm khô mặt lớp móng, tưới nhựa thấm bám trên lớp mặt móng trước khi tiến hành rải lớp bê tông nhựa nóng.

+ Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân trong khu vực dự án.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại thực hiện che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn (tối thiểu 10m).

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình vệ sinh công trình sau thi công: Thực hiện phun nước tưới ẩm trước khi quét dọn vào thời tiết khô hanh. Thi công đến đâu dọn sạch đến đó.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, phân loại chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Chủ yếu là hoa màu của bà con nông dân, do vậy, trước khi thực hiện đổ đất san lấp, chủ dự án cho bà con thu hoạch, tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp của người nông dân.

- Đối với chất thải từ hoạt động san nền và quá trình thi công xây dựng được phân loại:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng như sắt, thép,...: Bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ, đất đá thải được đập nhỏ tận dụng để san nền các lô có diện tích ao cần san, đầm nền.

- Toàn bộ đất đào được tận dụng để san nền.

- Đất bóc hữu cơ được tận dụng để đắp vào dải cây xanh.

- Sau khi tái sử dụng toàn bộ đất đào và một phần chất thải rắn xây dựng, các chất thải rắn xây dựng còn thừa sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 lần/tuần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại theo quy định. Bố trí container có diện tích 10 m² để đặt các thùng chứa chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo

quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng, trường học.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, bố trí lịch thi công phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn theo quy chuẩn hiện hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn, không vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu vào các khung giờ từ 6 giờ đến 8 giờ và từ 16 giờ đến 18 giờ.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại hai đầu các đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn đáng tiếc. Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm. Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao.

- Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô để chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy nổ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải từ nhà vệ sinh tại mỗi hộ được xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại của các hộ dân, công trình công cộng cùng với nước thải nhà bếp, giặt giũ được đưa về hệ thống rãnh thoát nước B400 đi sau nhà sau đó chảy vào cống HDPE D300 dưới vỉa hè các tuyến đường giao thông, sau đó đầu nối vào hố ga chờ sẵn của giai đoạn trước, theo đường ống HDPE D300 dẫn về bể xử lý nước thải đặt tại khu đất cây xanh phía hồ cảnh quan. Nước thải sau khi được xử lý qua bể xử lý chung đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước

khí xả vào môi trường. UBND huyện Lạng Giang cam kết khi khu dân cư được lấp đầy dân cư với tỷ lệ $\geq 50\%$, thực hiện cải tạo, nâng cấp bể lắng xử lý nước thải công suất $170\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ thành trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với công suất $170\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ để xử lý nước thải sinh hoạt cho toàn bộ dự án.

* Nước mưa chảy tràn

- Lưu vực thoát nước: Nước mưa từ hướng Đông và Nam được thu qua hệ thống hố ga thu nước mưa trên mặt đường và các lô đất thu gom vào hệ thống cống tròn bê tông cốt thép li tâm có đường kính từ D400 đến D800 thoát về phía Bắc rồi chảy ra hướng Tây vào hệ thống cống và hố ga chờ sẵn của giai đoạn trước, theo cống D1200 đã xây dựng sau đó xả vào hồ cảnh quan.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 30-40 (m).

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường khu vực dự án được trải nhựa hoặc bê tông hóa.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Định kỳ 06 tháng/lần nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác để thu gom rác thải. Hàng ngày, rác thải được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án bố trí khoảng 30 thùng rác dung tích 50 lít, loại 2 ngăn, có nắp đậy (01 ngăn chứa rác hữu cơ, 1 ngăn chứa rác vô cơ), với khoảng cách khoảng 100m/thùng tại khu vực khuôn viên cây xanh, trục đường công cộng. Hàng ngày rác thải được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Bùn từ bể phốt của các hộ gia đình: các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình với tần suất khuyến khích 1 lần/năm.

- Đối với bùn thải phát sinh từ bể xử lý nước thải tập trung: Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định (tần suất 1 năm/lần).

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

- Đối với chất thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì hệ thống điện, cấp thoát nước, bể xử lý nước thải phải được đưa đi xử lý ngay sau khi bảo dưỡng xong không để lại tại dự án tránh làm mất mỹ quan khu dân cư và làm rơi vãi gây ách tắc cống thoát nước,...

- Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối: vận chuyển khi phát sinh).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với dầu thải từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu trạm biến áp: đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có đủ chức năng đến hút, vận chuyển đi xử lý ngay thời điểm thay dầu cho máy. Lượng dầu này không lưu tại dự án.

- Đối với chất thải nguy hại (CTNH) tại hộ gia đình: Các hộ gia đình thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất. Hệ thống cấp nước chữa cháy của khu dự án, mạng áp lực thấp, khi có cháy xe cứu hỏa đến lấy nước tại họng cứu hỏa. Họng cấp nước cứu hỏa được bố trí nằm trên đường ống cấp nước HDPE D110. Trụ nước chữa cháy ngoài nhà được bố trí dọc theo đường giao thông khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m÷150m/họng, đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 (m).

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)

5.1.1. Không khí làm việc

* Không khí làm việc:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng;

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

5.2. Giai đoạn vận hành (đơn vị được bàn giao quản lý dự án thực hiện)

5.2.1. Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau bể xử lý nước thải trước khi thoát ra môi trường hoặc 01 vị trí sau trạm xử lý nước thải trước khi thoát ra môi trường (khi cải tạo bể xử lý nước thải thành trạm xử lý nước thải).

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Nitrat (NO₃⁻), Amoni, Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 448/TTr-TNMT ngày 01/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.